

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST.

Ngày: 18-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thẩm và ông Mạc Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS, ngày 15/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2020/QĐXXST-HS, ngày 05/6/2020, đối với bị cáo:

**- NGUYỄN THẾ D**, sinh năm 1980, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: đường N, khu H, thị trấn S, huyện S, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị H1; vợ là Nguyễn Thị V và có một con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 119/2016/HS-ST, ngày 09/6/2016 của TAND huyện S, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (*giá trị tài sản 10.500.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017*); Bản án số 185/2018/HS-ST, ngày 25/9/2018 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (*chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2019; nộp án phí ngày 03/01/2019*); nhân thân: Ngày 13/7/2017 bị Công an huyện S, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (*nộp phạt ngày 04/10/2017*); ngày 26/9/2017 bị Công an huyện S, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng, về hành vi đánh bạc (*nộp phạt ngày 29/9/2017*). Bản án số 27/2009/HSST, ngày 29/7/2009 của TAND huyện S, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm tù về các tội Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản (*được đặc xá tha tù trước hạn ngày 30/8/2010*); ngày 19/8/2003 bị phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*nộp phạt ngày 22/8/2003*); ngày 12/4/2007 bị

Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng, về hành vi đánh bạc (*nộp phạt ngày 12/4/2007*). Bị cáo bị tạm giam ngày 04/4/2020 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn C, xã V1, huyện TH, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Trịnh Văn P, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn L, xã C1, huyện TH, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1986, địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Anh Mạc Văn Dũng, sinh năm 1987, địa chỉ: Xã P, huyện S, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế D là người có tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11/01/2020 D đi xe bus đến nhà anh Nguyễn Hữu H2 ở thôn C, xã V1, huyện TH, tỉnh Hải Dương chơi. Tại nhà anh H2, D mượn điện thoại Iphone 6, vỏ màu bạc, gắn sim số 0975062118 của anh H2 chơi trò chơi điện tử, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì điện thoại hết pin, D trả lại, anh H2 cầm điện thoại, sạc pin để ở mặt bàn phòng ngủ và bảo D ăn cơm, ngủ lại. Khoảng 4 giờ 00 phút, ngày 12/01/2020, D quan sát thấy anh H2 vẫn ngủ, nên nảy sinh việc chiếm đoạt tài sản, D đã dùng tay rút dây sạc pin, cầm điện thoại Iphone 6 gắn sim số 0975062118 cho vào túi quần đang mặc, mở cổng rồi đi xe bus đến cửa hàng điện thoại của Vũ Văn T2 ở thị trấn S, huyện S, tỉnh Hải D bán chiếc điện thoại Iphone 6 với giá 1.300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Một điện thoại Iphone 6, vỏ màu bạc có số imei 35930606846848154 bên trong có gắn sim số 0975062118, có giá trị tại thời điểm định giá là 1.850.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 15/5/2020 VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thế D về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 09 đến

12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2020. Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án, không phải đặt ra để giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 12/01/2020 tại nhà ở của anh Nguyễn Hữu H2 thuộc địa phận thôn C, xã V1, huyện TH, tỉnh Hải Dương lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Thế D đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại Iphone 6, vỏ màu bạc, có số imei 35930606846848154, bên trong có gắn sim số 0975062118, trị giá tài sản là 1.850.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trong khi đó bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nhưng lại không chịu lao động chân chính, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, tài sản bị cáo D trộm cắp được của anh H2 chưa đủ định lượng 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết

án; bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xác định quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố đẻ là người có công với nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo D là người lao động tự do, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Bị hại anh Nguyễn Hữu H2 xác nhận số tiền 1.500.000 đồng (là tiền chuộc lại điện thoại mà bị cáo D bán tại cửa hàng điện thoại của anh Vũ Văn T2) nhưng gia đình bị cáo D đã thanh toán trả lại cho anh H2 số tiền nói trên. Anh H2 xác định về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Đối với một điện thoại Iphone 6, vỏ màu bạc, có số imei 35930606846848154 bên trong có gắn sim số 0975062118; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho anh H2, anh H2 không đề nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Vũ Văn T2 là người mua chiếc điện thoại do bị cáo Nguyễn Thế D trộm cắp, nhưng khi mua tài sản nói trên anh T2 không biết đây là tài sản do D trộm cắp được mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý anh T2.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thế D.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2020.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**